

Đơn vị: TRƯỜNG Mầm non Hoa Hướng Dương
Chương: 622

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI QUÝ I NĂM 2023
(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng
kinh phí NSNN)

ĐV tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
I	Tổng số thu	1.057.563.000	
1	Thu phí, lệ phí	29.253.000	
	Dư học phí năm 2022	29.253.000	
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	40% CCTL Từ tiền dạy thêm học thêm		
4	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)		
5	Dự toán năm trước chuyển sang và giao đầu năm 2023	1.028.310.000	
	Năm trước chuyển sang	2.460.000	
	Nguồn 12	2.460.000	
	Nguồn 13		
	Dự toán năm nay	1.025.850.000	
	Nguồn 12		
	Nguồn 13	1.025.850.000	
II	Phí, lệ phí		
1	Phí, lệ phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
III	Số được để lại chi theo chế độ		
1	Phí, lệ phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Thu viện trợ		
4	Hoạt động sự nghiệp khác		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	278.547.000	
I	Loại 490, khoản 493	278.547.000	
1	Chi thanh toán cá nhân	221.877.000	
2	Chi thanh toán bảo hiểm	32.691.000	
3	Chi thanh toán phúc lợi tập thể	2.250.000	
4	Chi tiền điện	1.721.000	
5	Chi vật tư văn phòng	4.228.000	
6	Chi tiền cước Internet	350.000	
7	Chi công tác phí	1.500.000	
8	Chi nghiệp vụ chuyên môn	3.440.000	
9	Chi phí khác	10.020.000	
10	Chi sửa chữa duy trì tài sản phục vụ chuyên môn	470.000	
II	Chi học phí	-	
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
3	Chi mua sắm, sửa chữa		
C	Số tiền còn lại(học phí 29.253.000đ ngân sách 749.763.000đ)	779.016.000	779.016.000

Ngày 2 tháng 1 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Phí. Phí. Nauriet

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI QUÝ II NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng
kinh phí NSNN)

ĐV tính: đồng

Số TT	Chi tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
I	Tổng số thu	779,016,000	
1	Thu phí, lệ phí	29,253,000	
	Dư học phí năm 2022	29,253,000	
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	40% CCTL Từ tiền dạy thêm học thêm		
4	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự		
5	Dự toán năm trước chuyển sang và giao đầu năm 2023	749,763,000	
	Năm trước chuyển sang	2,460,000	
	Nguồn 12	2,460,000	
	Nguồn 13		
	Dự toán quý I chuyển sang	747,303,000	
	Nguồn 12		
II	Nguồn 13	747,303,000	
1	Phí, lệ phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
III	Số được để lại chi theo chế độ		
1	Phí, lệ phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Thu viện trợ		
4	Hoạt động sự nghiệp khác		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	273,577,000	
I	Loại 490, khoản 493	273,577,000	
1	Chi thanh toán cá nhân	192,622,000	
2	Chi thanh toán bảo hiểm	31,372,000	
3	Chi thanh toán phúc lợi tập thể	-	
4	Chi tiền điện	2,596,000	
5	Chi vật tư văn phòng		
6	Chi tiền cước Internet	7,102,000	
7	Chi công tác phí	6,825,000	
8	Chi nghiệp vụ chuyên môn	18,060,000	
9	Chi phí khác	15,000,000	
10	Chi sửa chữa duy trì tài sản phục vụ chuyên môn		
II	Chi học phí	-	
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
3	Chi mua sắm, sửa chữa		
C	Số tiền còn lại(học phí 29.253.000đ ngân sách 476.186.000đ)	505,439,000	505,439,000

Ngày / tháng / năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Biểu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Phí Thị Nguyễn

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI QUÝ III NĂM 2023
(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng
kinh phí NSNN)

ĐV tính: đồng

Số TT	Chi tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
I	Tổng số thu		
1	Thu phí, lệ phí	604,509,000	
	Dư học phí năm 2022	49,923,000	
	Thu học phí năm 2023	29,253,000	
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	20,670,000	
3	40% CCTL Từ tiền dạy thêm học thêm		
4	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự		
5	Dự toán năm trước chuyển sang và giao đầu năm 2023	554,586,000	
	Năm trước chuyển sang	2,460,000	
	Nguồn 12	2,460,000	
	Nguồn 13		
	Dự toán quý II chuyển sang	552,126,000	
	Nguồn 12		
	Nguồn 14 (Bổ sung lương mới)	78,400,000	
	Nguồn 13	473,726,000	
II			
1	Phí, lệ phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
III	Số được để lại chi theo chế độ		
1	Phí, lệ phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Thu viện trợ		
4	Hoạt động sự nghiệp khác		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	313,204,000	
I	Loại 490, khoản 491	313,204,000	
1	Chi thanh toán cá nhân	259,729,000	
2	Chi thanh toán bảo hiểm	42,313,000	
3	Chi thanh toán phúc lợi tập thể	-	
4	Chi tiền điện	4,832,000	
5	Chi vật tư văn phòng		
6	Chi tiền cước Internet	530,000	
7	Chi công tác phí	2,000,000	
8	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
9	Chi phí khác	2,500,000	
10	Chi sửa chữa duy trì tài sản phục vụ chuyên môn	1,300,000	
II	Chi học phí	-	
1	Chi thanh toán cá nhân		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn		
3	Chi mua sắm, sửa chữa		
C	Số tiền còn lại(học phí 49.923.000đ ngân sách 241.382.000đ)	291,305,000	291,305,000

Ngày 1 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

